TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2018
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.
2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thái Thị Mộng K, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 137, tổ 5, ấp BT, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 25, tổ 02, ấp BK, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955; nơi cư trú: Số 25, tổ 02, ấp BK, xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang.

(Chị K có mặt, anh T và bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kem theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thái Thị Mộng K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BP, hôn nhân lần thứ nhất của chị và anh T. Sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm đến vợ con, chỉ lo ăn chơi, cờ bạc nên từ đó ảnh hưởng đến hanh phúc gia

đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị K khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 01/12/2013. Hiện con chung đang sống với chị K, khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện chị cho rằng chị và anh T có 16 chỉ vàng 24kara, hiện anh T đang giữ 05 chỉ vàng 24kara, còn mẹ chồng chị là bà Nguyễn Thị N giữ 11 chỉ vàng 24kara. Chị yêu cầu bà N trả lại số vàng trên để chị và anh T chia theo quy định pháp luật. Nhưng tại phiên tòa hôm nay chị xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia số vàng nói trên.

- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Từ giai đoạn thụ lý đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều thực hiện tuân theo pháp luật trong tố tụng. Tuy nhiên, đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không lý do là không tuân theo pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận. Về con chung giao cho chị K tiếp tục nuôi dạy và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị K không yêu cầu. Về tài sản chung chị K rút toàn bộ yêu cầu nên đình chỉ giải quyết và về nợ chung không có, nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Căn cứ vào đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì vụ án thuộc quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình, cụ thể chị Thái Thị Mộng K yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T, tranh chấp yêu cầu nuôi con chung. Về phần tài sản chung chị K yêu cầu chia 16 chỉ vàng 24 kara và nợ chung chị K khai không có, do vậy Tòa án thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Do đây là loại kiện về tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, mà cụ thể là Tòa án nhân dân huyện Châu Phú do anh T đang cư trú tại huyện Châu Phú theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về trình tự và thủ tục khởi kiện:

Xét đây là vụ án không bắt buộc phải thông qua hòa giải cơ sở, nên chị Thái Thị Mộng K làm đơn khởi kiện trực tiếp ra Tòa án vẫn hợp lệ.

[1.4] Về thủ tục tố tụng:

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo đúng quy định, tuy nhiên do anh T và bà N cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T và bà N là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Giữa chị Thái Thị Mộng K và anh Nguyễn Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, nên xem đây là hôn nhân hợp pháp, do vậy tại phiên tòa hôm nay, chị K xin ly hôn, anh T vắng không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị K và anh T thực sự đã đổ vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, thể hiện qua việc vợ chồng chị K và anh T sống ly thân 02 năm nay, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần tham gia phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắn, nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, mặt khác qua xác minh về tình trạng hôn nhân cũng xác định quan hệ tình cảm vợ chồng thường xuyên mâu thuẩn, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy việc chị K xin ly hôn với anh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 01/12/2013. Hiện con đang sống với chị K, chị xin tiếp tục nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Tường đang sống ổn định với chị K, được chị K nuôi dưỡng và chăm sóc tốt, do vậy Hội đồng xét xử xét giao cháu Tường cho chị K tiếp tục nuôi dạy là hợp lý.

[2.3] Về cấp dưỡng: Do chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Chị K rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung nên đình chỉ giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị K khai không có, nên không đặt ra xem xét.

[2.6] Về án phí: Chị K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; số tiền án phí chị K phải chịu nói trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002545 ngày 20/3/2018 và 480.000đ theo biên lai thu số 0002544 ngày 20/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, như vậy chị K được nhận lại 480.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 227, Điều 233, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thái Thị Mộng K đối với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thiên T1, sinh ngày 01/12/2013 cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng: Chị K không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Đình chỉ toàn bộ yêu cầu xin chia tài sản chung 16 chỉ vàng 24 kara của chị K do chị K rút yêu cầu.

- Về nợ chung: Chị K khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002545 ngày 20/3/2018 và 480.000đ theo biên lai thu số 0002544 ngày 20/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, như vậy chị K được nhận lại 480.000đ.

- Về quyền kháng cáo: Chị K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T và bà N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phước Hậu